TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **61**/2023/HS-ST Ngày 29 - 6 - 2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Chử Dung và ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Tố Uyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Pồ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 26/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023 đối với bị cáo:

Giàng A C; Sinh năm 1982, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số định danh cá nhân: 0110….1386; Con ông: Giàng A C,đã chết và con bà:Lý Thị V, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ là Cháng Thị M, sinh năm 1983 và có 06 người con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ cho tới nay, có mặt.

Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số: 45/2013/HSST ngày 22/3/2013. Đến cuối năm 2014 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Tòa án, đến nay đã được xóa án tích.

Người bào chữa cho bị cáo:Bà Lê Thị Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 ngày 22/3/2023 Giàng A C đi bộ từ nhà ở bản N, xã N, huyện N ra trung tâm xã N rồi xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết ra bản T, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bản T, xã Q, C xuống xe đi vào bản T, trên đường đi thì gặp một người đàn dân tộc Mông, không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu. Qua trao đổi Giàng A C đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói nhựa thuốc phiện được gói bằng giấy ni lông màu xanh với giá 100.000 đồng. Giàng A C cầm gói nhựa thuốc phiện vừa mua được trên tay phải rồi đi bộ quay về nhà. Hồi 08 giờ 00 phút cùng ngày khi Giàng A C đang đi bộ về đến nhà ở bản N, xã N, huyện N thì bị tổ công tác Đồn biên phòng N và Công an xã N đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói gói nhựa thuốc phiện được gói bằng giấy ni lông màu xanh có khối lượng 03 gam.

Ngày 22/3/2023 Công an huyện Nậm Pồ đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của Giàng A C có khối lượng là 03 gam và trích 01 gam gửi giám định, còn lại 02 gam.

Bản kết luận giám định số: 540/KL-PC09, ngày 30/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A C gửi đến giám định là chất ma túy. Loại Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSNP ngày 26/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Giàng A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Giàng A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội,bị cáo không bị oan sai.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Giàng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A C mức án từ18 đến 21 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Gồm 02 gam thuốc phiện (sau khi trừ mẫu gửi giám định) cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Lê Thị Thúy An là người bào chữa cho bị cáo Giàng A C nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Giàng A C là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Giàng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, để áp dụng mức hình phạt với mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Giàng A C nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, không bổ sung gì với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Giàng A C thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo Giàng A C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong và lấy mẫu giám định ngày 22/3/2023; Kết luận giám định số: 540/KL-PC09, ngày 30/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Giàng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo Giàng A C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Giàng A C đã đi ngược lại với đường lối chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Vậy hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A C cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số: 45/2013/HSST ngày 22/3/2013. Năm 2014 chấp hành xong hình phạt tù, trở về

địa phương, đã được xóa án tích. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh thì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Gồm 02 gam thuốc phiện (sau khi trừ mẫu gửi giám định), cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Giàng A C theo lời khai của C do không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ và luận cứ bào chữa của người bào chữa là phù hợp với quy định của pháp luật nên phiên tòa cần được xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Xét thấy gia đình bị cáo Giàng A C thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa, bị cáo Giàng A C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố Giàng A C phạm tội:Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A C **01**(một) năm **08** (tám) tháng tù, kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 22/3/2023.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 gam thuốc phiện (sau khi trừ mẫu gửi giám định) cùng một mảnh giấy ni

lông màu xanh, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTT hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Bị cáo Giàng A C được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện Nậm Pồ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ;
- CQTHAHS huyện Nậm Pồ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyệnNậm Pồ;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vàng Thị Dua